TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T P** **TỈNH B T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **194**/2024/QĐST-HNGĐ	*T P, ngày 02 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 261/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20/6/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị N,** sinh năm: 1969
- Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn L,** sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Thôn 02, xã P T, huyện T P, tỉnh B T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Bà Ngô Thị N và ông Huỳnh Văn L đăng ký kết hôn hợp pháp theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 70, quyển số 03, ngày 07/10/1992 tại Ủy ban nhân dân xã P T, huyện T P, tỉnh B T. Nay bà N; Ông L xác định hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị N và ông Huỳnh Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà N; Ông L có 04 (bốn) con chung tên: Huỳnh Thị Bé N, sinh năm 1988; Huỳnh Thị Bé T, sinh năm 1992; Huỳnh Văn P, sinh năm 1995 và Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1998 (đều thành niên).
- Về tài sản và nợ chung: Bà Ngô Thị N và ông Huỳnh Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Bà N; Ông L mỗi người phải nộp 75.000 *đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Bà N đã đóng 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006891 ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T P. Bà N tự nguyện nộp thay phần án phí cho ông L nên hoàn lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí cho bà N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T P;
- Chi cục THADS huyện T P;
- UBND xã P T, T P, B T
(CNKH: Số 70, quyển số 03, ngày 07/10/1992);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kiêm U